

Số: /KH-UBND

Ngân Sơn, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn huyện Ngân Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 571/KH-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện “Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, UBND huyện Ngân Sơn ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 – 2030 trên huyện Ngân Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung nâng cao chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản trên thị trường, gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả sản xuất; tăng cường liên kết với doanh nghiệp để phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chú trọng phát triển các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản quy mô phù hợp gắn với mở rộng vùng sản xuất sản phẩm hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.
- Việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả; thực hiện nghiêm túc việc đôn đốc, kiểm tra, giám sát, báo cáo, đánh giá tiến độ đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong huyện, trong, ngoài tỉnh và hướng tới xuất khẩu. Nâng cao năng lực công tác quản lý chất lượng nông, lâm thủy sản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 90% cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm.

- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm thủy sản được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP, hữu cơ hoặc tương đương) tăng 10%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 10%/năm.

- Hàng năm, tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm duy trì ở mức từ 5% trở xuống.

- 100% các địa phương kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Số cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm thủy sản được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm duy trì ở mức từ 4% trở xuống.

- Tỷ lệ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tương đương tiêu chuẩn quốc tế đạt 10%.

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu, hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và được liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị

1.1. Xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu, hàng hóa tập trung áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn thực phẩm để phát triển các chuỗi giá trị

1.1.1. Phát triển vùng cây ăn quả đặc sản

- Tập trung trồng mới mở rộng diện tích và trồng mới thay thế những diện tích già cỗi, thoái hóa không khắc phục được. Phấn đấu đến năm 2025 diện tích cây ăn quả đặc sản toàn huyện đạt 195,66 ha, trong đó: cây quýt là 40,05 ha, cây hồng không hạt là 64,11 ha, cây Dẻ phấn đầu trồng được 100 ha trở lên, cây Lê phấn đầu đạt 28,6 ha trở lên; sản lượng quả các loại đạt 5.251,54 tấn, trong đó sản lượng cây quýt đạt 314,9 tấn, cây hồng không hạt đạt 3.846,6 tấn, cây Lê đạt 88,8 tấn, cây Dẻ đạt 1.001,24 tấn.

- Nâng cao chất lượng các loại quả đặc sản: Phấn đấu đến năm 2025 toàn huyện có 50 ha cây ăn quả đặc sản đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm. Trong đó: 40 ha đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; ít nhất 10 ha được cấp giấy chứng nhận là sản phẩm hữu cơ.

1.1.2. Phát triển chăn nuôi

- Phát triển chăn nuôi trâu, bò: Phấn đấu đến năm 2025 phát triển tối thiểu được 04 trang trại chăn nuôi trâu, bò quy mô vừa và nhỏ. Phấn đấu đến năm 2025, tổng đàn trâu, bò, ngựa duy trì ổn định 12.500 con.

- Phát triển chăn nuôi lợn: Phấn đấu đến năm 2025 phát triển 05 trang trại chăn nuôi lợn quy mô vừa. Phấn đấu đến năm 2025, tổng đàn lợn đạt ổn định 25.000 con/năm.

1.2. Đơn vị thực hiện: UBND các xã, thị trấn; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

2. Thực hiện tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

2.1. Nội dung

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm theo nhu cầu thị trường, ứng dụng công nghệ số, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng phát triển bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện Ngân Sơn.

- Phổ biến về yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước nhập khẩu nông lâm thủy sản, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Tăng cường phổ biến chính sách pháp luật; thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản của huyện.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sử dụng thuốc BVTV theo kỹ thuật “4 đúng”, tăng cường sản xuất hữu cơ, hạn chế việc sử dụng thuốc BVTV hóa học

trong sản xuất nông nghiệp; tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về sử dụng phân bón tiết kiệm cân đối và hiệu quả góp phần xây dựng nền sản xuất nông nghiệp bền vững, thân thiện môi trường, an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền người dân đẩy mạnh phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh theo chuỗi giá trị; không sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn như nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn,... để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

2.2. Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã thị trấn; Hội Nông dân huyện; Hội liên hiệp Phụ nữ huyện.

2.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

3. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

3.1. Nội dung

- Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

- Hình thành hệ thống các cơ sở chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm theo các vùng nuôi, vùng sản xuất tập trung để đáp ứng nhu cầu của thị trường, giảm chi phí trung gian (vận chuyển, bảo quản,...) và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Xây dựng, bảo vệ các chứng nhận Nhãn hiệu tập thể và thương hiệu của sản phẩm đặc sản, đặc hữu của địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ như hội chợ, triển lãm; hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ; hỗ trợ các thương nhân sản xuất kinh doanh phát triển đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử, mở rộng thị trường trong nước, kết nối đưa nông sản địa phương vào các chuỗi phân phối bán buôn, bán lẻ (siêu thị, cửa hàng tiện ích, khu công nghiệp...).

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, các thương nhân sản xuất kinh doanh ký kết thỏa thuận hợp tác về cung ứng thực phẩm an toàn với các huyện, các tỉnh, thành phố để mở rộng giao thương hàng hóa nông sản, thực phẩm của địa phương; Cung cấp thông tin thị trường tại nước ngoài phục vụ kết nối xuất

khẩu hàng nông, lâm sản; duy trì vững chắc thị trường truyền thống, đẩy mạnh xúc tiến, tìm kiếm thị trường mới, tiềm năng.

3.2. Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, thị trấn.

3.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

4.1. Nội dung

- Đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm từ huyện đến cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ thực thi pháp luật; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: Giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh kiểm tra, xử lý vi phạm...

- Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động chứng nhận, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; tổ chức ký cam kết và tổ chức kiểm tra việc ký cam kết đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra, giám sát, kiểm soát (theo kế hoạch, đột xuất...) theo hướng từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Tăng cường quản lý, kiểm tra hướng dẫn sử dụng các loại vật tư đầu vào cho sản xuất (giống, phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi...) phù hợp với quy trình sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng; tổ chức quản lý tốt mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói đã được cấp phù hợp với yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Công khai kết quả xử lý các cơ sở vi phạm, cơ sở không thực hiện cam kết sản xuất an toàn, thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả kiểm tra, giám sát, truy xuất, xử lý sự cố an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng biết để phòng tránh cũng như giám sát.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng của ngành Nông nghiệp và PTNT, Quản lý thị trường, Y tế, Công an huyện... nhằm kịp thời phát hiện, điều tra xử lý triệt để các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục được phép sử dụng, các hành vi vi phạm về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

4.2. Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và PTNT; UBND các xã, thị trấn.

4.3. Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế chính sách, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tổ chức thực hiện và lồng ghép có hiệu quả các chính sách của Trung ương và của địa phương để hỗ trợ hình thành, phát triển các vùng sản xuất sản phẩm nông sản hàng hóa, các chuỗi liên kết sản xuất áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn thực phẩm, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ.

- Tranh thủ, sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chính sách, dự án của Trung ương và địa phương đã ban hành để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, khu giết mổ, sơ chế, chợ đảm bảo an toàn thực phẩm, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong huyện; giữa các phòng, ban, ngành; giữa cơ quan cấp huyện và các địa phương trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị-xã hội... trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế.

- Triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ... trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn.

3. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước đến doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất địa bàn huyện

- Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông phổ biến các mô hình, chuỗi liên kết sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm hiệu quả để vận động người sản xuất, Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia phát triển và nhân rộng tại các địa phương trong huyện.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm. Công khai kết quả xử lý các cơ sở vi phạm, cơ sở không thực hiện cam kết sản xuất an toàn, thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả kiểm tra, giám sát, truy xuất, xử lý sự cố an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Ứng dụng kết quả nghiên cứu của các dự án, đề tài khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản để nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thông kê, thông tin báo cáo trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý an toàn thực phẩm, xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói; xây dựng và nâng cấp cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin về thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật... nhằm hỗ trợ người dân nâng cao chất lượng và kết nối tiêu thụ nông sản.

- Xây dựng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và PTNT và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chương trình chung của Chính phủ, của tỉnh, của huyện. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh gọn, đảm bảo thời gian quy định.

- Tiếp tục rà soát cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, gắn cải cách hành chính với xây dựng chính quyền điện tử chính quyền số; đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ thông tin chuyên đổi số có trọng tâm, trọng điểm; tập trung triển khai kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu để người dân, doanh nghiệp thuận tiện trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý của hợp tác xã, doanh nghiệp. Hỗ trợ nâng cao năng lực và xây dựng nguồn lực của các tổ chức xã hội nghề nghiệp (Hội, Hiệp hội...) để tham gia vào việc vận động các hội viên tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, giám sát cộng đồng trong việc tuân thủ các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm.

6. Thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản

- Tiếp tục thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản góp phần nâng cao chất lượng và giá trị các sản phẩm nông lâm thủy sản của huyện.

- Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Vận động tài trợ, xây dựng và triển khai có hiệu quả các dự án hỗ trợ của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

- Sử dụng có hiệu quả tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước, từ các đề án, chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Hàng năm, các Phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí thực hiện theo từng nguồn vốn tương ứng với từng nội dung nhiệm vụ theo giai đoạn, tổng hợp chung trong dự toán kinh phí của đơn vị gửi Phòng Tài chính xem xét, thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định.

- Thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản; tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh tham gia các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại và liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

- Tổng hợp báo cáo, theo dõi kết quả thực hiện; nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Hỗ trợ, hướng dẫn và kết nối cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn huyện tham gia các hội chợ, triển lãm và hội nghị kết nối cung - cầu tổ chức ở trong nước và nước ngoài để giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm đối tác hợp tác trong phát triển sản xuất, tiêu thụ hàng hóa.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thương mại điện tử để hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn thương mại điện tử: Sendo, Voso, Tiki, Postmart, Lazada,... để giới thiệu và bán sản phẩm hàng hóa trên môi trường mạng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, các sản phẩm nông nghiệp nông thôn và các sản phẩm du lịch tiêu biểu của huyện.

- Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường; tổ chức các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại và liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách tổng hợp tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành, đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Văn phòng HĐND & UBND huyện

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTN, các Phòng, ban, ngành tham mưu UBND huyện ban hành các Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch, Quy chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và các cơ sở

kinh doanh dịch vụ ăn uống theo quy định; triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn; tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm ở cơ sở; thanh tra kiểm tra liên ngành; cảnh báo xử lý sự cố an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Đội Quản lý thị trường số 4

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh, lưu thông các loại vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông, lâm, thủy sản để kịp thời ngăn chặn, xử lý các sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, vi phạm chất lượng, vi phạm các quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa; phòng chống hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và gian lận thương mại theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các Phòng, ban, ngành có liên quan, chính quyền cùng cấp tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; vận động người dân tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các trường hợp vi phạm về đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản; sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng hoặc sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật cấm, giả, ngoài danh mục với các cơ quan quản lý chuyên ngành cũng như chính quyền các cấp để ngăn chặn và xử lý kịp thời.

7. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị liên quan dành thời lượng phù hợp phát các phóng sự, chuyên mục về an toàn thực phẩm nhằm định hướng và nâng cao nhận thức của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc chấp hành quy định pháp luật. Hướng dẫn lựa chọn, bảo quản, chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn; cập nhật đưa tin, bài phản ánh những cơ sở đảm bảo an toàn thực phẩm và những cơ sở không chấp hành các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm để người dân biết lựa chọn sử dụng.

8. UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT được quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 theo phân cấp của UBND tỉnh và các văn bản thay thế có hiệu lực.

- Vận động, hỗ trợ, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nông nghiệp, góp phần hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm phục vụ thị trường trong và ngoài huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành xây dựng, phát triển các vùng sản xuất thực phẩm an toàn; triển khai việc áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, các mô hình sản xuất thực phẩm theo chuỗi, hệ thống phân phối thực phẩm an toàn. Quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, triển khai mô hình sản xuất thực phẩm an toàn và phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn.

9. Sơ kết và tổng kết

- Sơ kết hàng năm: Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì tham mưu báo cáo tổ chức sơ kết đánh giá kết quả triển khai kế hoạch theo từng năm; thống nhất giải pháp, khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch cả giai đoạn.

- Tổng kết giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030: Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì tham mưu tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của kế hoạch cả giai đoạn.

- Chế độ báo cáo: Hàng năm, các đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 10 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn huyện, yêu cầu các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện
- LĐ. UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Hội LH Phụ nữ huyện;
- Hội Nông dân huyện
- Phòng NN &PTNT;
- Phòng TC-KH;
- Phòng KT-HT;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Đội QLTT số 4;
- Trung tâm VH – TT &TT;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐ VP;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Thịnh